TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09-5-2024
V/v:"Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Cẩm Hồng

Bà Bùi Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Nhựt – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024 tại phòng xét xử của Toà án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình oHo6nthụ lý số: 449/2023/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 31/2024/QĐST-HN ngày 12 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Thùy D, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Số nhà E ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre. Chị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Bị đơn:* Anh Lê Chí L, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà E ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Đặng Thị Thùy D trình bày:

Chị và anh Lê Chí L kết hôn với nhau vào năm 2019 hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/5/2019. Thời gian sống chung vợ chồng có 01 con chung Lê Đặng Tường V, sinh ngày 03/6/2019. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh

phúc, sau này xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh L thường xuyên ăn chơi, không chăm lo cho vợ con làm cho mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Chí L

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng vợ chồng: Không có yêu cầu

- Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Đặng Tường V, sinh ngày 03/6/2019 không yêu cầu anh Lê Chí L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn anh Lê Chí L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Thùy D về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.*

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng*: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Lê Chí L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, anh Lê Chí L không đến Tòa để tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70,72 của Bộ luật tố Tụng Dân sự.

- *Về nội dung giải quyết vụ án*: Căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Đặng Thị Thùy D. Chị D được ly hôn với anh Lê Chí L. Chị Đặng Thị Thùy D không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng nên không xem xét.

Về con chung: Chị Đặng Thị Thùy D được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Đặng Tường V, sinh ngày 03/6/2019, anh Lê Chí L không cấp dưỡng nuôi con do chị D không có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đặng Thị Thùy D trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Đặng Thị Thùy D vụ án có quan hệ pháp luật "Tranh chấp ly hôn", bị đơn anh Lê Chí L có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre có thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng theo

quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Đặng Thị Thùy D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Anh Lê Chí L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn không có mặt. Việc vắng mặt không rõ lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xét xử vắng mặt anh Lê Chí L là đúng theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Xét thấy, chị Đặng Thị Thùy D và anh Lê Chí L có tìm hiểu nhau mới tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre. Hôn nhân của anh chị được xây dựng trên tinh thần tự nguyện và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[5] Về hôn nhân: Sau khi kết hôn chị Đặng Thị Thùy D và anh Lê Chí L có thời gian sống chung hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống, vợ chồng không thể hàn gắn được. Theo biên bản xác minh ngày 18/12/2023 của Tòa án đối với bà Quang Thị M là mẹ ruột của chị Đặng Thị Thùy D cho biết: Chị D và anh Lê Chí L tiến đến hôn nhân là do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, trong thời gian sống chung thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do anh Lê Chí L không lo làm ăn, gây ra nhiều nợ nần, không lo cho gia đình. Vợ chồng có một con chung là cháu Lê Đặng Tường V, anh L không chăm sóc con, ít khi ở nhà hầu như chị D chăm con một mình, chị D yêu cầu ly hôn và nuôi con chung thì bà đồng ý để mỗi người có một cuộc sống riêng. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các giấy báo cho anh Lê Chí L, nhưng anh L không đến Tòa án. Như vậy, cho thấy anh Lê Chí L biết việc chị Đặng Thị Thùy D yêu cầu ly hôn với anh tại Tòa án nhưng anh không đến Tòa án theo nội dung đã thông báo, triệu tập chứng tỏ anh Lê Chí L không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng, không muốn vợ chồng hòa giải đoàn tụ với nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Đặng Thị Thùy D và anh Lê Chí L đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Đặng Thị Thùy D yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Chí L là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về con chung: Cháu Lê Đặng Tường V, sinh ngày 03/6/2019 hiện đang sống chung với mẹ và có nguyện vọng sống chung với mẹ, chị Đặng Thị Thùy D có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con cháu Tường V, nên để con chung cho chị D nuôi dưỡng là đúng quy định của pháp luật, anh Lê Chí L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Đặng Thị Thùy D không có yêu cầu.

[7] Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Thùy D trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[8] Về nợ chung: Chị Đặng Thị Thùy D trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[9] Về nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ chồng: Chị Đặng Thị Thùy D không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Chị Đặng Thị Thùy D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo qui định tại Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Thùy D. Chị Đặng Thị Thùy D được ly hôn với anh Lê Chí L

Về nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ chồng: Chị Đặng Thị Thùy D và anh Lê Chí L không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về con chung: Chị Đặng Thị Thùy D được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Đặng Tường V, sinh ngày 03/6/2019, anh Lê Chí L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị D không có yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con

3. Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Thùy D trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Đặng Thị Thùy D trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000402 ngày 29/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

6. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Viện KSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND TT Thạnh Phú, Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đặng Văn Phương

Các Hội Thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mỹ Duyên Phạm Văn V1 Đặng Văn P